

Số: 13/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 14 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020, giữa:

Ông Vũ Văn N; địa chỉ: Đội 20, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh B;

Bà Nguyễn Châu L; địa chỉ: Số nhà 57, tổ dân phố 06, phường N, thành phố Đ, tỉnh B;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Văn N và bà Nguyễn Châu L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con:

Giao con chung Vũ Lâm P, sinh ngày 18/9/2017 cho bà Nguyễn Châu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Vũ Văn N cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, với mức 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng kể từ ngày 01/02/2020 cho đến khi cháu P đủ tuổi thành niên hoặc có quyết định khác của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghĩa vụ chậm thi hành tiền cấp dưỡng: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Châu L cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp

dưỡng, hàng tháng ông Vũ Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Vũ Văn N rút toàn bộ yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Bà Nguyễn Châu L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Vũ Văn N chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí án sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí. Trả lại cho ông Vũ Văn N 2.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/08190 ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- UBND xã N, H. Điện Biên;
- Chi cục THSDS TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐB;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung

